

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 73 /HNGĐ- ST

Ngày 28/4/2020

V/v: Tranh chấp về ly hôn và giao nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Tường
2. Bà Hoàng Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 215/2019/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Đậu Văn T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

Bị đơn: **Chị Mạch Thị V**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn lập ngày 05/12/2019 và tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Đậu Văn T trình bày: Anh và chị Mạch Thị V đăng ký kết hôn vào 25 tháng 3 năm 2015, tại

Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nên năm 2013 anh chị đã ly hôn một lần. Năm 2015, anh và chị V quay lại chung sống đăng ký kết hôn và sinh con thứ hai là Đậu Văn T. Tuy nhiên, giữa anh và chị V vẫn thường xuyên mâu thuẫn nên tháng 9 năm 2018 chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm Q, xã T sinh sống. Anh và chị V đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa anh và chị V không còn quan tâm tới nhau nữa. Nhận thấy vợ chồng sống chung không hạnh phúc, anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn với chị Mạch Thị V.

Về con chung: Giữa anh và chị Mạch Thị V có hai người con chung là Đậu Thị Huyền T, sinh ngày 31/01/2012 và Đậu Văn T, sinh ngày 04/5/2015. Nếu ly hôn, anh T đề nghị được giao nuôi Đậu Văn T. Anh nhường quyền cho chị V nuôi con Đậu Thị Huyền T.

Về tài sản chung: Anh Đậu Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Đậu Văn T xác định không có nợ chung.

Đối với bị đơn chị Mạch Thị V trình bày: Chị và anh Đậu Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 3 năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Nay anh T làm đơn xin ly hôn với chị, chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm và chị đồng ý ly hôn với anh Đậu Văn T.

Về con chung: Chị đề nghị được giao nuôi con là Đậu Thị Huyền T, sinh ngày 31/01/2012. Chị đồng ý cho anh T nuôi con chung Đậu Văn T, sinh ngày 04/5/2015.

Về tài sản chung: Chị Mạch Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Mạch Thị V xác định không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Đậu Văn T.

Về con chung: Giao cháu Đậu Văn T, sinh ngày 04/5/2015 cho anh Đậu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Đậu Thị Huyền T, sinh ngày 31/01/2012 cho chị Mạch Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh Đậu Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ do anh T đã nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Đậu Văn T làm đơn xin ly hôn với chị Mạch Thị V và đề nghị giao nuôi con chung. Do đó, vụ án này được xác định là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Mạch Thị V đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An và hiện nay đang cư trú tại xóm Quyết Tiến, xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Đậu Văn T và chị Mạch Thị V kết hôn ngày 25 tháng 3 năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa anh Thái và chị V đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Đậu Văn T giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với chị V. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa anh Đậu Văn T và chị Mạch Thị V.

[3] Về con chung: Nếu ly hôn, anh Đậu Văn T đề nghị được giao nuôi con chung Đậu Văn Thắng. Chị V đề nghị được nuôi con Đậu Thị Huyền T, thấy rằng:

Xét hoàn cảnh, điều kiện để đảm bảo nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ, cũng như quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con sau khi ly hôn và trên cơ sở nguyện vọng của hai bên đương sự nên cần giao con chung Đậu Văn T, sinh ngày 04/5/2015 cho anh Đậu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành và giao con chung Đậu Thị Huyền T, sinh ngày 31/01/2012 cho chị Mạch Thị V trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành là hợp lý.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đậu Văn T và chị Mạch Thị V không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội anh Đậu Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Anh Đậu Văn T được ly hôn với chị Mạch Thị V.
- Về con chung: Giao con chung Đậu Văn T, sinh ngày 04/5/2015 cho anh Đậu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao con chung Đậu Thị Huyền T, sinh ngày 31/01/2012 cho chị Mạch Thị V trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Đậu Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002740 ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Anh Đậu Văn T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 28/ 4/ 2020. Bên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Qu;
- THADS huyện Q;
- UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn